TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/DS- ST
Ngày 02 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức

2. Ông Đặng Anh Đoan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2020/TLST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn Ch sinh năm 1972 nơi cư trú: Tổ 12, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Võ Thái Q, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Nga, sinh năm 1952 cùng cư trú: Hẻm số 2, ấp Tr 2, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Các đương sự xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2020, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Bùi Văn Ch trình bày: Do chỗ quen biết, ông Q, bà Nga cần tiền sửa chữa nhà trọ và xây dựng nhà thêm nên có vay của ông nhiều lần tổng cộng là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu đồng), lãi thỏa thuận từ 1,5% đến 2,5%, ông Q trả lãi đến hết tháng 10/2018 thì ngưng cho đến nay.

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông Q bà Ng phải trả cho ông số tiền vốn vay là 240.000.000 đồng và với lãi suất theo quy định từ ngày 01/11/2018 cho khi xét xử.

Bị đơn ông Võ Thái Q và bà Trần Thị Ng trình bày: Thống nhất số tiền vay 240.000.000 đồng, lãi suất vay, thời điểm vay như ông Ch trình bày, hiện nay còn nợ vốn gốc của ông Ch là 240.000.000 đồng, thời gian ngưng trả lãi từ cuối tháng 10/2018 cho đến nay. Ông bà đồng ý trả cho ông Ch vốn vay 240.000.000 đồng, xin bỏ tiền lãi, khi nào bán được tài sản sẽ trả tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt khi xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Các bên thống nhất vợ chồng ông Q, bà Ng có vay của ông Ch nhiều lần tổng cộng 240.000.000 đồng, sau khi vay trả lãi đến hết tháng 10/2018 thì không trả vốn và lãi đến nay. Ông Q, bà Ng đồng ý trả vốn vay 240.000.000 đồng, xin bỏ lãi và cho thêm thời gian bán tài sản thanh toán. Hợp đồng vay các bên xác lập không kỳ hạn, thỏa thuận trả lãi hàng tháng nhưng ông Q, bà Ng không thanh toán lãi từ ngày 01/11/ 2018 đến nay là vi phạm thỏa thuận quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự. Do đó, ông Ch khởi kiện yêu cầu ông Q, bà Nga trả vốn vay 240.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ông Ch cho ông Q bà Nga vay 240.000.000 đồng theo 04 biên nhận: Ngày 22/11/2013 số tiền 60.000.000 đồng, ngày 14/3/2015 số tiền 30.000.000 đồng, ngày 10/4/2017 số tiền 100.000.000 đồng và ngày 01/11/2017 số tiền 50.000.000 đồng. Trong 04 biên nhận nợ chỉ có biên nhận 100.000.000 đồng có ghi lãi suất là 2%, các biên nhận còn lại thì không ghi lãi suất, ông Ch cho rằng lãi suất từ 1,5% đến 2,5%/tháng còn ông Q trình bày lãi suất vay 3%/tháng. Các bên thỏa thuận lãi suất vay 2%/tháng trong biên nhận 100.000.000 đồng là vượt quá nên áp dụng lãi suất 20%/năm quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; 03 biên nhận còn lại số tiền 140.000.000 đồng không ghi lãi suất và hai bên không thống nhất lãi suất vay nên áp dụng lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi được tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày xét xử như sau:

- 100.000.000 đồng x 20/năm x 03 năm 01 tháng 01 ngày = 61.720.000 đồng

- 140.000.000 đồng x 10%/năm x 03 năm 01 tháng 01 ngày = 43.188.000 đồng.

Ông Q, bà Ng đề nghị bỏ lãi và xin thêm thời gian để bán tài sản trả vốn nhưng không được ông Ch chấp nhận. Vì vậy, ông Q, bà Ng có nghĩa vụ liên đới trả ông Ch vốn vay 240.000.000 đồng, lãi 104.908.000 đồng, tổng cộng 344.908.000 đồng.

[3] Về án phí:

Ông Q, bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông bà là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

Ông Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Ch đối với bị đơn ông Võ Thái Q và bà Trần Thị Nga về hợp đồng vay tài sản,

Buộc ông Võ Thái Q và bà Trần Thị Ngacó nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Văn Ch số tiền vốn vay 240.000.000 đồng, lãi 104.908.000 đồng, tổng cộng 344.908.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm lẽ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án,bị đơn không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ông Võ Thái Q và bà Trần Thị Ng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Ch 6.000.000 (sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001665 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thế Văn